



ĐẢNG BỘ TỈNH CÀ MAU
HUYỆN ỦY THỚI BÌNH

*
Số -BC/HU
(Dự thảo lần 2)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thới Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
tình hình thực hiện Nghị quyết
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Huyện ủy

Thực hiện Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Huyện ủy các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong huyện phát huy cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung triển khai, thực hiện đạt kết quả như sau:

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản xuất của huyện (giá hiện hành) tăng 11,84% so với năm 2021, đạt 101,67% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; thu nhập bình quân đầu người đạt 55,67 triệu đồng, bằng 97,66% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 3,83 triệu đồng so với năm 2021. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tỷ trọng nông nghiệp giảm 1,57%, dịch vụ tăng 1,56% và công nghiệp, xây dựng tăng 0,01% so với năm 2021.

Sản xuất nông nghiệp từng bước được tổ chức phát triển theo quy trình sản xuất sạch, hướng đến sản xuất sạch, hữu cơ, nhất là đối với sản phẩm hàng hóa chủ lực từ tôm, lúa. Công tác khuyến nông, khuyến ngư, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thực hiện tốt. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 8,46% so với năm 2021, trong đó: sản lượng thủy sản tăng 1,84%; sản lượng lúa tăng 303%; tổng đàn gia súc xuất chuồng tăng 2,42%; tổng đàn gia cầm xuất chuồng bằng 95,5% so với năm 2021.

Huy động các nguồn vốn ước được 540,295 tỷ đồng để đầu tư xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh¹, tăng 33,15% so với năm 2021. Huyện đạt 04/09 tiêu chí huyện nông thôn mới²; công nhận thị trấn Thới Bình đạt chuẩn "Thị trấn đô thị văn minh năm 2020 - 2021". Chương trình OCOP được đẩy mạnh triển khai thực

¹. Gồm: vốn chương trình mục tiêu 22,332 tỷ đồng; vốn lồng ghép các chương trình, dự án 228,963 tỷ đồng; vốn tín dụng 90 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp 30 tỷ đồng; vốn đóng góp của người dân 179 tỷ đồng.

². Quy hoạch; Thủy lợi, phòng, chống thiên tai; Điện; Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

hiện; lập hồ sơ trình tỉnh để đăng ký đánh giá, phân hạng OCOP đối với 02 sản phẩm, hiện nay huyện có 03 sản phẩm đạt OCOP 3 sao.

Sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhanh chóng được phục hồi và phát triển ổn định; tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh được thành lập mới tăng gấp 2,05 lần so với số bị giải thể và ngưng nghỉ hoạt động³. So với năm 2021, giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 16,49%; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp tăng 11,91%. Quan hệ cung, cầu ổn định; giá cả, chất lượng các loại hàng hóa, dịch vụ được kiểm soát tốt. Du lịch bước đầu có chuyển biến tích cực; số lượng khách trong và ngoài tỉnh đến các điểm tham quan trên địa bàn huyện ước khoảng trên 3.800 lượt người.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, điện,... tiếp tục được đầu tư thực hiện đồng bộ theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022⁴. Tính đến ngày 15/11/2022, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 79,26% so với các nguồn vốn đã được phân bổ⁵, tăng 5,06% so với năm 2021.

Kinh tế tập thể được tăng cường chỉ đạo, tạo điều kiện củng cố, phát triển. Thành lập mới 03 hợp tác xã và 18 tổ hợp tác, toàn huyện hiện có 30 hợp tác xã, với 387 thành viên và 77 tổ hợp tác, với 924 tổ viên.

Các giải pháp về quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục về đất đai thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật, không xảy ra trường hợp sai sót, trễ hẹn. Công tác giải phóng, bàn giao mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (qua địa phận huyện Thới Bình) thực hiện vượt kế hoạch cấp có thẩm quyền giao.

Điều hành, quản lý thu, chi ngân sách đúng Luật Ngân sách nhà nước và đảm bảo hiệu quả. Ước đến ngày 31/12/2022, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 72,559 tỷ đồng, đạt 118,95% dự toán năm, tăng 15,08% so với năm 2021; tổng chi ngân sách địa phương 797,371 tỷ đồng, đạt 158,8% dự toán năm, tăng 5,77% so với năm 2021.

³. Thành lập mới 415 cơ sở sản xuất, kinh doanh (gồm 46 doanh nghiệp và 369 hộ kinh doanh); giải thể 24 doanh nghiệp, ngưng nghỉ 178 hộ kinh doanh. Hiện nay, huyện có 1.519 cơ sở sản xuất, kinh doanh (không tính các cơ sở không thuộc diện kê khai thuế), trong đó có 263 doanh nghiệp, 1.137 hộ kinh doanh và 119 tổ chức khác.

⁴. Triển khai thực hiện 146 công trình XD CB, tổng dự toán 224,564 tỷ đồng. Riêng xây dựng giao thông nông thôn thực hiện hoàn thành 45km, trị giá 45 tỷ đồng.

⁵. Vốn đầu tư công: vốn ngân sách tỉnh quản lý đạt 69,6%; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đạt 73,21%; vốn ngân sách huyện quản lý đạt 90,51%. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: nguồn vốn kiến thiết thị chính đạt 70,25%; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đạt 90,18%; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đạt 89,58%; nguồn sự nghiệp kinh tế thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ đạt 93,96%; nguồn vốn duy tu, sửa chữa công trình giao thông đạt 100% kế hoạch vốn đã phân bổ

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Các hoạt động chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Công tác chuyển đổi số đạt được kết quả quan trọng bước đầu⁶.

Hoạt động dạy và học ở các bậc học, cấp học ổn định, đúng kế hoạch, chất lượng đảm bảo; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được bố trí đúng vị trí việc làm đạt 98,5%. Thêm 04 trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia (03 trường đạt chuẩn mức độ I và 01 trường đạt chuẩn mức độ II), hiện nay huyện có 46 trường học đạt chuẩn quốc gia (gồm: 16 trường mầm non, 20 trường tiểu học, 09 trường THCS và 01 trường THPT). Hoạt động dạy nghề, tập huấn kỹ thuật, bồi dưỡng nghề gắn với hoạt động tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm đạt kết quả khá. Hiện nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61,2%, trong đó 30,8% có chứng chỉ trở lên, đạt 100,65% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 1,2% so với năm 2021.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân được chú trọng thực hiện. Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với ngành y tế thực hiện tốt việc điều trị cho các cas F0 khỏi bệnh và tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho các đối tượng theo đúng quy định⁷. So với năm 2021, số cas bệnh tay - chân - miệng, sốt xuất huyết, bệnh liên quan đến đường hô hấp ở trẻ em gia tăng nhưng được chữa trị, kiểm soát tốt, không xảy ra trường hợp tử vong.

Công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, các hoạt động văn hóa và thể thao phục vụ tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ, tết và từng bước đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục đi vào chiều sâu⁸; các danh hiệu đạt chuẩn văn hóa thường xuyên được quan tâm duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng, không có trường hợp bị rút chuẩn.

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả. Các đối tượng chính sách, người có công với nước, đối tượng bảo trợ xã hội được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách theo quy định. Vận động các nguồn quỹ để chăm lo phúc

⁶. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức trong huyện được trang bị máy vi tính để xử lý công việc chuyên môn; 100% cơ quan, đơn vị có hệ thống mạng LAN kết nối internet tốc độ cao; 65,7% người dân sử dụng điện thoại thông minh; 40,7% hộ gia đình sử dụng internet cáp quang băng thông rộng; 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính từ huyện đến xã, thị trấn sử dụng iOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến cấp xã; đã triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng tại UBND thị trấn Thới Bình,...

⁷. Tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng: Nhóm 5 - dưới 12 tuổi: mũi 1 đạt 97,43%, mũi 2 đạt 97,15%; nhóm 12 - 17 tuổi: mũi 1 đạt 99,43%, mũi 2 đạt 97,28%, mũi nhắc lại 70,92%; nhóm 18 tuổi trở lên: mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 99,93%, mũi bổ sung 90,37%, mũi nhắc lại lần 1 đạt 91,9%, lần 2 đạt 96,47%.

⁸. Toàn huyện có 89,72% hộ gia đình, 97,89% ấp - khóm, 98,37% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 100% xã đạt chuẩn văn hóa - nông thôn mới; thị trấn Thới Bình đạt chuẩn "Thị trấn đô thị văn minh" năm 2020 - 2021.

lợi xã hội đạt khá⁹. Thực hiện kịp thời, đúng quy định việc chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 theo các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, tổng số đến nay đã hỗ trợ cho 42.553 đối tượng, với số tiền gần 71,8 tỷ đồng. Công tác bảo hiểm xã hội được quan tâm thực hiện tốt; hiện nay, độ bao phủ BHYT đạt 93,38%, đạt 100,4% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 1,38% so với năm 2021. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện kịp thời; so với cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,93%, đạt 116,25% và tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,67%, đạt 83,73% chỉ tiêu Nghị quyết¹⁰. Tư vấn, giải quyết việc làm được 4.100 lao động, đạt 102,5% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 45,08% so với năm 2021.

Công tác quản lý nhà nước về môi trường được tăng cường gắn với đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật bảo vệ môi trường theo quy định. Các chỉ tiêu về sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và thu gom, xử lý rác thải thực hiện đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường tổ chức thực hiện nghiêm túc. Đưa 124 tân binh lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% chỉ tiêu; diễn tập khu vực phòng thủ huyện Thới Bình năm 2022 đạt loại khá.

Công tác nắm tình hình, tuần tra, kiểm soát; các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường thực hiện. Phát hiện, xử lý 245 vụ vi phạm pháp luật, liên quan đến 648 đối tượng (so với năm 2021, giảm 22,22% số vụ và 19,92% số đối tượng vi phạm pháp luật). Xảy ra 07 vụ tai nạn, va chạm giao thông, làm bị thương 09 người (tăng 02 vụ và 03 người bị thương so với cùng kỳ).

Công tác phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tổ tụng được tăng cường; hoạt động điều tra, kiểm sát, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện theo đúng quy trình, quy định của pháp luật. So với năm 2021, tỷ lệ vụ án, vụ việc được giải quyết, xét xử tăng 8,91%; tỷ lệ việc dân sự được thi hành tăng 5,17%¹¹.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp công dân, giải quyết yêu cầu, khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý được tổ chức thực hiện

⁹. Vận động Quỹ ĐODN được 1,085 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng 61 nhà ở cho người có công; Quỹ xây dựng Nhà Ghi ơn Mẹ Việt Nam anh hùng hơn 1,4 tỷ đồng; Quỹ Vì người nghèo được hơn 825 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng 42 căn nhà cho hộ nghèo; Quỹ Bảo trợ trẻ em 196,5 triệu đồng,...

¹⁰. Hiện nay, huyện còn 1.057 hộ nghèo (tỷ lệ 2,98%) và 1.066 hộ cận nghèo (tỷ lệ 3%).

¹¹. Tòa án giải quyết, xét xử 770/1.073 vụ việc (tỷ lệ 71,76%); thi hành 1.122/2.075 việc dân sự (tỷ lệ 54,07%).

đúng quy trình, quy định. Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở thành đạt 86%, tăng 08% so với cùng kỳ.

4. Công tác xây dựng Đảng

Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội; công tác học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và cấp mình đảm bảo kịp thời, đạt yêu cầu về chất lượng.

Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Chuyên đề năm 2022, gắn với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Công tác quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp được thực hiện đúng quy định. Đẩy mạnh thực hiện khâu sắp xếp, bố trí cán bộ theo đề án vị trí việc làm; hiện nay, Đảng bộ huyện có 99,77 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện (không tính viên chức sự nghiệp y tế) và 100% cán bộ, công chức cấp xã được sắp xếp, bố trí việc làm phù hợp.

Kết nạp 105 đảng viên, đạt 105% chỉ tiêu Nghị quyết, nâng tổng số Đảng bộ huyện hiện có 4.908 đảng viên. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2025 đối với 202/202 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở theo đúng kế hoạch, đạt kết quả cao¹².

Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy tiến hành kiểm tra 56 tổ chức đảng và 29 đảng viên (tăng 40 tổ chức đảng và 23 đảng viên); giám sát 85 tổ chức đảng và 45 đảng viên (tăng 54 tổ chức đảng và 16 đảng viên so với năm 2021) trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, ... Kết quả, có 136 tổ chức đảng và 69 đảng viên thực hiện tốt các nội dung kiểm tra, giám sát; 05 tổ chức đảng và 05 đảng viên chưa thực hiện tốt nội dung kiểm tra, giám sát, đã chỉ đạo nghiêm túc rút kinh nghiệm. Xem xét, xử lý theo đúng quy trình, quy định 11 đảng viên bị yêu cầu khiếu nại, tố cáo (tăng 04 đảng viên so cùng kỳ). Thi hành kỷ luật 20 đảng viên (tăng 08 đảng viên so với năm 2021), bằng các hình thức: khiển trách 11, cảnh cáo 05, khai trừ 04 trường hợp.

¹². Kết quả trúng cử vào chi ủy đạt trên 97%; trúng cử chức danh bí thư và phó bí thư chi bộ đạt 98,9% so với dự kiến nhân sự.

5. Công tác chính quyền; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức các kỳ họp chặt chẽ, đúng quy định; hoạt động giám sát, khảo sát chú trọng đến các nội dung cử tri quan tâm¹³; kịp thời nắm và kiến nghị ngành chức năng xử lý, giải quyết những vấn đề cử tri đặt ra.

Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá kịp thời và tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; những vấn đề liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án xây dựng, giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, tiếp dân, đối thoại và giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; trong năm không phát hiện các vụ việc tham nhũng. Hoạt động thanh tra được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, qua đó đã kịp thời phát hiện, kết luận và chấn chỉnh, xử lý đúng quy định các sai phạm¹⁴; công tác rà soát, xử lý các kết luận, quyết định sau thanh tra được quan tâm thực hiện.

6. Hoạt động dân vận, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Thường vụ Huyện ủy duy trì làm việc định kỳ 03 tháng/01 lần với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện. Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện tốt công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Các cơ quan khối dân vận đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình nhân dân; phát động đăng ký thực hiện 52 mô hình "Dân vận khéo". Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực¹⁵. Hội Cựu Chiến binh huyện, Huyện đoàn tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2027 cấp cơ sở và cấp huyện theo đúng kế hoạch, đạt kết quả cao.

¹³. HĐND huyện tổ chức 06 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề về các lĩnh vực: ngân sách xã, tuyển quân, các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao; triển khai dự án đăng ký trồng lúa trong việc áp dụng giống vào sản xuất, thực hiện công tác giảm nghèo; xử lý vi phạm hành chính của UBND các xã, thị trấn,...

¹⁴. Tiến hành 03 cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại 3 đơn vị. Qua thanh tra, phát hiện 02 đơn vị sai phạm và buộc phải thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 113,51 triệu đồng (đã thu hồi xong).

¹⁵. Phối hợp các cấp, các ngành và trực tiếp tổ chức 46 cuộc giám sát, khảo sát về các lĩnh vực: công tác cán bộ, đảng viên; công tác bầu cử trường ấp, khóm; công tác tài chính, ngân sách xã; chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ,... Tham gia đóng góp ý kiến đối với 23 văn bản dự thảo của các ngành, các cấp. Tham gia tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được 13 cuộc, với 750 lượt người tham dự.

Các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, các tôn giáo.

II- MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Thu nhập bình quân đầu người không đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

Không hoàn thành chỉ tiêu xây dựng huyện nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao; kết quả thực hiện Chương trình OCOP còn chậm.

Ứng dụng khoa học công nghệ sạch, thân thiện môi trường trong sản xuất chưa nhiều. Vận động xã hội hóa giáo dục một vài nơi thực hiện không đúng chủ trương quy định. Cảnh quan, môi trường từng lúc, từng nơi chưa đảm bảo.

Các vụ việc vi phạm pháp luật tuy có giảm nhưng còn ở mức cao; nạn trộm cắp mô tơ bom nước xảy ra nhiều; tai nạn giao thông tăng về số vụ và số người bị thương. Kết quả giải quyết, xét xử án và thi hành án dân sự chưa cao.

Chất lượng công tác học tập, quán triệt, triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có mặt chưa cao. Sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề chưa nhiều. Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, ấp, khóm một số nơi còn thiếu so với quy định¹⁶.

Quản lý nhà nước một vài lĩnh vực, một số địa bàn hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Chất lượng tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị cấp huyện có mặt chưa cao.

Hiệu quả của một số công trình, phần việc, phong trào thi đua do các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chưa cao. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội có chuyên biến tích cực song còn ít và chủ yếu thực hiện thông qua việc đóng góp ý kiến vào các văn bản dự thảo của các cấp, các ngành xin ý kiến.

III- NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Trung ương, tỉnh ban hành kịp thời các chủ trương, giải pháp đề tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt và hiệu quả.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và một số cấp ủy, tổ chức

¹⁶. Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã thiếu 04 người; người hoạt động không chuyên trách cấp xã thiếu 10 người, ở ấp, khóm thiếu 09 người so với quy định.

đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, linh hoạt, quyết liệt trong quản lý, điều hành và hài hòa, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Đoàn kết nội bộ trong các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân và đồng thuận xã hội phát huy cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân mạnh thường quân chung sức, chung lòng.

2. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

Những khó khăn, hạn chế nêu trên chủ yếu là do:

- Về mặt khách quan:

Do ảnh hưởng của tình hình thế giới (chiến tranh Nga - Ucraina,...) đã tác động đến kinh tế Việt Nam, từ đó giá xăng, dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi và nhiều mặt hàng tiêu dùng,... tăng cao. Lạm phát tăng, các ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất cho vay.

Việc điều chỉnh theo hướng nâng cao tiêu chuẩn các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2026, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư rất lớn trong khi ngân sách Trung ương phân bổ không tăng đã ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới.

Hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân.

Nguồn vốn ngân sách cấp trên phân bổ chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện một số chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Về mặt chủ quan:

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở từng lúc, từng nơi phát huy chưa cao, có mặt chưa đạt yêu cầu. Một số cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên môn cấp huyện, nhất là thủ trưởng cơ quan có lúc thiếu chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tham mưu, đề xuất. Sự phối hợp giữa cấp trên với cấp dưới và giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có mặt đạt kết quả chưa cao.

Một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không gương mẫu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ,... Một bộ phận người dân ý thức chấp hành pháp luật thấp.

Tóm lại, triển khai thực hiện Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, Đảng bộ, dân và quân trong huyện đã nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch và tăng so với năm 2021. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh ổn định; an sinh xã hội đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, do tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức và trong quá trình lãnh đạo, điều hành, quản lý từng lúc chưa năng động, sáng tạo, thiếu quyết liệt đã tác động làm cho một vài chỉ tiêu, nhiệm vụ kết quả thực hiện chưa đạt yêu cầu, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn,... đòi hỏi các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong huyện phải nỗ lực cao hơn nữa, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2023 đạt kết quả cao nhất.

T/M HUYỆN ỦY

Nơi nhận:

-

- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(kèm theo Báo cáo số -BC/HU của Huyện ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện		So với kế hoạch	So với năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=6/4	
1	Tổng giá trị sản xuất (Giá hiện hành)	Tỷ đồng	10,827	11,910	12,109	13,057	101.67	111.84	Vượt
	Trong đó: - Nông nghiệp	Tỷ đồng	5,594	5,874	6,067	6,280	103.29	108.46	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	4,058	4,725	4,727	5,247	100.04	116.49	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	1,175	1,311	1,315	1,530	100.31	111.91	
2*	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	5.34	10.00	11.84	7.83	101.64	221.72	Không đạt (Tuy tăng trưởng vượt KH nhưng thu nhập không đạt KH)
	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	51.84	57.00	55.67	60	97.66	107.39	
3	Cơ cấu kinh tế (theo giá trị sản xuất)								Chuyển dịch chậm nhưng đúng hướng
	- Nông nghiệp	%	51.67	49.32	50.10	48.1			
	- Dịch vụ	%	37.48	39.67	39.04	40.19			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	10.85	11.01	10.86	11.72			
4*	Thu ngân sách	Tỷ đồng	63.052	61.00	72.559	72.00	118.95	115.08	Vượt kế hoạch
5*	Chi ngân sách	Tỷ đồng	753.884	501.981	797.371	511.837	158.84	105.77	Vượt kế hoạch
6*	Sản lượng thủy sản	Tấn	42,120	42,600	42,894	43,200	100.69	101.84	Vượt kế hoạch
	Trong đó: sản lượng tôm	Tấn	17,017	17,450	17,567	17,950	100.67	103.23	
7	Sản lượng lúa	Tấn	23,413	76,500	94,397	94,900	123.39	403.18	Vượt kế hoạch
8*	Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM và 02 xã NTM nâng cao			Đạt	Không đạt	Đạt			Không đạt
	Số xã được công nhận NTM trong năm	Xã	1	2	2	100	200		
9	Dân số trung bình	Người	135,889	137,520	136,616	137,300			
10	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	0.87	0.87	0.85	0.85			
11*	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn	%	9.55	9.55	9.47	9.55	100.84	100.84	Vượt kế hoạch
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92.68	93.0	93.38	93.5	100.40	100.75	
12*	Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc	%	95.50	96.50	96.50	96.80	100.00	101.04	Vượt kế hoạch
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	95.50	96.50	96.50	96.80	100.00	101.04	
13	Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện	%	6.13	7.90	7.91	11.00	100.12	129.03	

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện		So với kế hoạch	So với năm 2021	
14	Số trường được công nhận ĐCQG trong năm	Trường	3	3	3	3	100.00	100.00	Đạt
	Số trường được công nhận ĐCQG đến năm (gồm cả THPT)	Trường	43	46	46	48	100.00	106.97	
15	Đào tạo nghề hàng năm	Người	1,586	1,900	2,900	1,900	152.63	182.85	Vượt kế hoạch
16*	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (không kể truyền nghề)	%	29.6	30.8	30.8	32.0	100.00	104.05	Đạt
17*	Giải quyết việc làm	Lao động	2,826	4,000	4,100	4,000	102.50	145.08	Vượt kế hoạch
18*	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (không bao gồm hộ nghèo diện BTXH)	%	0.26	0.8	0.93	0.7	116.35	357.69	Vượt kế hoạch
	Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0.27	0.8	0.67	0.7	83.75	248.15	Không đạt kế hoạch
19*	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99.99	100.0	100.0	100.0	100.00	100.01	Đạt
	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện	%	84.90		87.0	90.0			
20*	Tỷ lệ rác thải tại khu trung tâm, các điểm chợ của xã, thị trấn được thu gom, xử lý	%	99.1	99.1	99.1	99.2	100.00	100.00	Đạt
	Kết nạp đảng viên	Người	106	100	105		105.00	99.05	Vượt kế hoạch

Phụ chú: (*) Là chỉ tiêu Nghị quyết Huyện ủy năm 2022